TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày: 20-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Bà Trần Ngọc Bảo Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn K**

Tên gọi khác: Không có.

Sinh năm 1993 tại tỉnh TG.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh TG.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12.

Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Hà Văn M, sinh năm: 1962, nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên mẹ: Phạm Thị D, sinh năm: 1963, nghề nghiệp: Nội trợ.

Anh, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Cùng đăng ký thường trú: ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh TG.

Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 105/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2013.

- Ngày 14/5/2010 bị Công an xã KS, huyện CT, tỉnh TG xử phạt vi phạm hành chính 75.000đồng về hành vi "Trộm cắp vặt" theo Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 11/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Nguyễn Thụy Huyền T**, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MP, xã ST, huyện CT, tỉnh TG.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- **Trần Văn H**, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG.

- **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MP, xã ST, huyện CT, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2022 bị cáo điều khiển xe môtô hai bánh màu xanh không biển số đi trên đường liên xã ST – VK. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thụy Huyền T, bị cáo nhìn thấy cổng rào khóa, cửa nhà trên, nhà dưới mở, nhà không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo để xe ở ngôi nhà hoang cách nhà chị T khoảng 10m rồi đi bộ và leo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà chị Trân. Sau khi vào được nhà, bị cáo đi xuống nhà dưới thì nhìn thấy một giỏ xách màu đen nên lấy và mang ra nhà sau kiểm tra thì thấy bên trong không có tài sản nên ném giỏ xách ở vườn nhà sau rồi quay trở lại vào nhà. Khi đến bàn ván ép thấy một cái Ipad màu xám, có gắn ốp nhựa màu xám nên bị cáo lấy Ipad cầm trên tay phải và tay trái kéo hộc bàn thấy một vòng đeo cổ màu vàng, trên có đính nhiều hột tròn nên lấy bỏ vào túi quần Jean đang

mặc, Ipad thì bị cáo lận vào lưng quần rồi leo hàng rào lưới B40 ra ngoài lấy xe đi về nhà.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 05/02/2022, bị cáo điều khiển xe môtô không biển số đến tiệm vàng "HÂ" tọa lạc ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG để bán chiếc vòng vàng trộm được số tiền là 9.500.000đồng cho anh Trần Văn H rồi mang số tiền trên và một Ipad trộm được cất giấu tại phòng ngủ của bị cáo.

Thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- 01 (một) giỏ xách màu đen có kích thước (17x20) cm, có một quai đeo màu đen dài 76cm, bề ngang quay đeo là 4,2cm;

- 01 (một) máy tính bảng màu xám, mặt sau có chữ Ipad, model A2228, số serial DMPDWAVQPTRE (máy bị khóa mật khẩu), có gắn một ốp lưng Ipad bằng nhựa màu xám;

- 08 (tám) đoạn kim loại màu vàng có đính 10 hột châu bằng hợp kim vàng do Trần Văn H giao nộp (Sau khi mua chiếc vòng vàng từ bị cáo thì anh Hoàng đã cắt nhỏ ra);

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thụy Huyền Trân;

- Số tiền Việt Nam 9.500.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H.

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay, không có cổ, màu đen, hoa văn màu trắng và 01 (một) cái quần Jean lửng màu xanh, mặt trong phía sau lưng quần có chữ N-Gold GôD NEW JEANS là tài sản của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo;

- 01 (một) xe môtô hai bánh màu xanh, không biển số, số máy C50E-6014415, không có số khung;

- 01 (một) đĩa DVD ghi lại đoạn hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản của chị T vào ngày 04/02/2022 và đoạn hình ảnh bị cáo bán vàng vừa trộm được cho tiệm vàng "HÂ" ngày 05/02/2022 (kèm hồ sơ vụ án).

Thông báo kết quả giám định số 00047/N1.22/TĐ ngày 21/02/2022 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất

lượng: 08 đoạn kim loại màu vàng có đính 10 hột kim loại màu vàng (hột châu) gửi giám định là vàng thật, có tổng khối lượng là 14,2801gam.

Bản kết luận giám định số 335/KL-KTHS (Đ2) ngày 03/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG kết luận: 9.500.000đồng tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 06/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh TG kết luận:

- 01 (một) giỏ xách màu đen có kích thước 17x20 cm, có một quai đeo bằng da màu đen dài 76 cm, bề ngang quai đeo là 4,2 cm có giá trị thiệt hại là 100.000đồng;

- 01 (một) máy tính bảng màu xám, mặt sau có chữ Ipad, model A2228, số serial DMPDWAVQPTRE (máy bị khóa mật khẩu), không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, có gắn một bao silicon ipad bằng nhựa màu xám có giá trị thiệt hại là 9.000.000đồng;

- 01 (một) vòng đeo cổ bằng vàng, có đính nhiều hạt châu bằng vàng, loại vàng 18kr có trọng lượng 03 chỉ có giá trị thiệt hại là 9.300.000đồng;

Sau đó, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là vòng đeo cổ bằng vàng đã bị cắt nhỏ, đã định giá lại. Tại bản kết luận giám định số 49/KL-HĐĐG ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh TG kết luận: 08 đoạn kim loại có đính 10 hột châu bằng hợp kim vàng có trọng lượng 3,8 kara có giá trị thiệt hại là 11.780.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/3/2022, bị hại Nguyễn Thụy Huyền T tự nguyện có đơn từ chối không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự vì đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Trần Văn H đã nhận lại số tiền mua vàng của bị cáo là 9.500.000đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCT ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo Hà Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh màu xanh hiệu Honda, kiểu loại super Cup 50, không biển số, số máy C50E-6014415, không có số khung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể, ngày 04/02/2022 khi đi ngang qua nhà bị hại, thấy không có người trông coi, bị cáo đã vào nhà của chị Nguyễn Thụy Huyền T lấy trộm giỏ xách, 01 Ipad và 01 vòng vàng đeo cổ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.880.000đồng.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp". Tuy nhiên, bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Xử lý vật chứng: 01 (một) xe môtô hai bánh màu xanh, không biển số, số máy C50E-6014415, không có số khung, xe này bị cáo mua trên mạng xã hội (Chợ Tốt), không làm giấy tờ mua bán, không tìm thấy dữ liệu qua tra cứu số khung và số máy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Anh Trần Văn H mua chiếc vòng đeo cổ màu vàng của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản trộm được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[5] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Kỳ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 05/02/2022.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh màu xanh hiệu Honda, kiểu loại super Cup 50, không biển số, số máy C50E-6014415, không có số khung.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TG đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2022).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn K phải chịu 200.000đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Chinh